Điều khoản tham chiếu

**Lồng ghép chuyên đề về Quản lý rác thải nhựa đại dương vào một số học phần đang giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Project code: 40001913 / 402619 / 110003*

**1. Bối cảnh**

Ô nhiễm rác thải nhựa đại dương đang là một trong những thách thức lớn trong hoạt động bảo vệ môi trường. Theo số liệu từ Chương trình Môi trường Liên hợp quốc công bố năm 2018, mỗi năm Việt Nam xả ra đại dương 0,28 đến 0,73 triệu tấn rác thải nhựa (chiếm 6% toàn thế giới), đứng thứ 4 thế giới[[1]](#footnote-1). Ô nhiễm rác thải biển không chỉ ảnh hưởng tới chất lượng môi trường, hệ sinh thái mà còn tác động đến phát triển kinh tế, cộng đồng dân cư ven biển; tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, an ninh lương thực.

Dự án “Giảm thiểu rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam” được thực hiện từ năm 2020 với mục tiêu thông qua việc hỗ trợ xây dựng các văn bản hướng dẫn để thực hiện các chính sách ưu tiên liên quan đến chất thải nhựa và tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi đối với chất thải nhựa. Những hoạt động của dự án sẽ góp phần giảm ô nhiễm rác thải nhựa và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 tại Việt Nam.

Với mục tiêu nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi, Dự án xác định: sinh viên tại các trường Đại học là đối tượng cần tác động và chú trọng. Một mặt, sinh viên là một trong những đối tượng sử dụng các sản phẩm nhựa và tạo lượng rác thải nhựa khá lớn. Mặt khác, nhóm đối tượng này có trình độ nhận thức cao và có khả năng tạo ra ảnh hưởng, tác động để thay đổi hành vi tới nhóm đối tượng khác. Quan trọng hơn, nguồn lực sinh viên với nhận thức đúng đắn về vấn đề môi trường, rác thải nhựa có tiềm năng tác động trực tiếp đến chính sách, pháp luật trong lĩnh vực này khi họ tham gia lực lượng lao động và trở thành những người quản lý trong tương lai.

Nhận thức được vấn đề này, Dự án đã xây dựng Đề án Học phần Quản lý Rác thải nhựa đại dương cho bậc Đại học và hoàn thiện đề án trong nửa đầu năm 2022. Theo đó đã triển khai các hoạt động nghiên cứu, khảo sát các chương trình đào tạo trình độ đại học nhằm đánh giá, xác định tính khả thi của việc giảng dạy học phần Quản lý rác thải nhựa đại dương đối với sinh viên bậc đại học và xây dựng mô hình thí điểm lồng ghép nội dung về quản lý Rác thải nhựa vào chương trình đại học.

Với những kết quả tích cực thu được từ Đề án, Dự án đặt ra mục tiêu xây dựng nội dung về rác thải nhựa đại dương và lồng ghép vào chương trình đào tạo cấp bậc đại học tại một số trường đại học, bao gồm trường ĐH Khoa học và Môi trường – Đại học Huế và Đại học Quốc gia Hà Nội. Với mục tiêu đó, Ban Quản lý Dự án, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và WWF–Việt Nam tìm kiếm một nhóm tư vấn Lồng ghép chuyên đề về Quản lý rác thải nhựa đại dương vào một số học phần đang giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội.

**2. Mục tiêu**

Lồng ghép giảng dạy nội dung về Quản lý rác thải nhựa đại dương vào một số chương trình đào tạo cấp Đại học tại khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, thời gian dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

**3. Phạm vi công việc**

* Rà soát tất cả các tài liệu liên quan, bao gồm các tài liệu dưới đây, nhưng không giới hạn:
  + “Hồ sơ rác thải nhựa đại dương”, 2020
  + “Lồng ghép học phần quản lý Rác thải nhựa đại dương vào chương trình đào tạo đại học”, 2021
  + “Kinh nghiệm triển khai, lồng ghép học phần quản lý rác thải nhựa vào các chương trình đào tạo đại học tại một số quốc gia ASEAN”, 2021
  + “Kinh nghiệm triển khai, lồng ghép học phần quản lý rác thải nhựa vào các chương trình đào tạo đại học tại Hoa Kỳ ”, 2021
  + “Kinh nghiệm triển khai, lồng ghép học phần quản lý rác thải nhựa vào các chương trình Giáo dục các cấp tại Châu Âu ”, 2021
* Phổ biến, cập nhật các thông tin về rác thải nhựa đại dương cho đối tượng là sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
* Xây dựng các chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong các chương trình đang giảng dạy cho sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
* Triển khai tích hợp giảng dạy chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong một số chương trình đào tạo cấp đại học tại trường Đại học Quốc gia, hướng đến triển khai giảng dạy Quản lý rác thải nhựa đại dương với tư cách là môn học tự chọn.
* Đánh giá khả năng và cơ hội duy trì việc đến triển khai giảng dạy Quản lý rác thải nhựa đại dương với tư cách là môn học tự chọn sau thí điểm.

**4. Nội dung công việc và sản phẩm bàn giao**

| **Nội dung công việc** | **Nhiệm vụ** | **Sản phẩm bàn giao** |
| --- | --- | --- |
| 1. Phổ biến, cập nhật các thông tin về rác thải nhựa đại dương cho đối tượng là sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. | 1.1. Thiết kế giao diện, xây dựng và triển khai chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo. | 01 kế hoạch về thiết kế giao diện, triển khai và phát triển chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo. Kế hoạch bao gồm nhưng không giới hạn: mục tiêu, đối tượng, hình thức đăng bài, chủ đề...  Chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo được xây dựng và triển khai. |
| 1.2. Phát triển nội dung cho chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo. | Tối thiểu 1 bài đăng \* 6 tháng = 6 bài chuyên đề. |
| 2. Xây dựng các chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong các chương trình đang giảng dạy cho sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. | 2.1. Phát triển đề cương giảng dạy chi tiết theo khung chương trình đào tạo của Đại học Quốc gia. | 01 đề cương chi tiết học phần |
| 2.2. Biên soạn tập bài giảng cho học phần | 01 tập bài giảng |
| 2.3. Xây dựng, tổng hợp danh mục tài liệu tham khảo và một bộ câu hỏi có đáp án cho sinh viên. | - 01 danh mục tài liệu tham khảo  - 01 bộ câu hỏi có đáp án |
| 3. Triển khai tích hợp giảng dạy chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong một số chương trình đào tạo cấp đại học tại trường Đại học Quốc gia, hướng đến triển khai giảng dạy Quản lý rác thải nhựa đại dương với tư cách là môn học tự chọn. | 3.1. Biên soạn 03 chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương cho ba học phần. | - chuyên đề quản lý rác thải nhựa đại dương thuộc 2-3 học phần  Thư ủng hộ (Supporting Letter) chính thức của đơn vị đào tạo đồng ý đưa các chuyên đề vào các học phần giảng dạy. |
| 3.2. Giảng dạy chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong chương trình đào tạo của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội | 01 báo cáo kết quả giảng dạy và kế hoạch/lộ trình/cơ hội để triển khai giảng dạy Quản lý rác thải nhựa đại dương với tư cách là môn học tự chọn. |
| 3.3. Khảo sát ý kiến của sinh viên và quản lý Trường, quản lý Khoa sau khi học/giảng dạy chuyên đề Quản lý rác thải nhựa đại dương | Báo cáo khảo sát |

**5. Tiến độ thực hiện công việc**

| **Nội dung công việc** | **Tháng** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ 1 | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
| Thiết kế giao diện, xây dựng và triển khai chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo. | x |  |  |  |  |  |
| Phát triển nội dung cho chuyên mục về quản lý rác thải nhựa đại dương trên trang web của đơn vị đào tạo. | x | x | x | x | x | x |
| Xây dựng các chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong các chương trình đang giảng dạy cho sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. |  | x | x | x |  |  |
| Biên soạn 03 chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương cho ba học phần. |  |  |  | x | x |  |
| Giảng dạy chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong chương trình đào tạo của Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội |  |  |  |  | x | x |
| Khảo sát ý kiến của sinh viên và quản lý Trường, quản lý Khoa sau khi học/giảng dạy chuyên đề Quản lý rác thải nhựa đại dương |  |  |  |  |  | x |

**6. Dự kiến kinh phí và thanh toán**

Kinh phí để thực hiện gói thầu này không được vượt quá **735,000,000 VNĐ** **(đã bao gồm thuế và phí)** và tuân thủ theo các quy định về định mức tài chính của WWF và Dự án Giảm thiểu Rác thải nhựa đại dương tại Việt Nam.

Số tiền này bao gồm tất cả các chi phí bồi hoàn (dựa trên chi phí thực tế) và Phí tư vấn theo quy định tài chính của WWF. Như đã nêu trong Chính sách tư vấn, WWF sẽ không giải quyết tạm ứng phí tư vấn. Việc thanh toán Phí Tư vấn sẽ chỉ được thực hiện sau khi kết quả/sản phẩm được Ban Quản lý Dự án chấp nhận bằng văn bản.

WWF thanh toán cho đơn vị đối tác thành 2 đợt tương ứng với tiến độ hoàn thành công việc và kết quả thu được từ nhiệm vụ 1 & 2; và nhiệm vụ 3 nêu tại Mục 4.

**7. Yêu cầu về năng lực và nhân sự**

**\* Trình độ và kinh nghiệm cần thiết**

- Tối thiểu 1 chuyên gia có bằng Tiến sĩ về các vấn đề liên quan đến biển, môi trường.

- Trưởng nhóm/Chuyên gia trưởng có ít nhất 10 năm kinh nghiệm nghiên cứu về các vấn đề quản lý rác thải biển, luật biển

- Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm giảng dạy tại các trường đại học lớn tại Việt Nam. Kinh nghiệm giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội là lợi thế.

- Có chuyên môn và kinh nghiệm trong việc xây dựng Khung chương trình đào tạo, xây dựng đề cương học phần, biên soạn và xây dựng giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo liên quan đến vấn đề môi trường, quản lý rác thải, luật biển.

- Có kinh nghiệm thực hiện các dự án liên quan đến rác thải nhựa, chất thải rắn sinh hoạt, môi trường biển, phát triển bền vững,….

- Có kinh nghiệm làm việc với các Tổ chức Phi Chính phủ quốc tế. Kinh nghiệm làm việc với WWF-Việt Nam là một lợi thế.

- Có kinh nghiệm làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước. Kinh nghiệm làm việc với Bộ Tài nguyên và Môi trường là một lợi thế.

- Thành viên nhóm tư vấn có khả năng trực tiếp tham gia hoạt động giảng dạy chuyên đề về Quản lý rác thải nhựa đại dương tại Đại học Quốc gia Hà Nội là một lợi thế.

**\* Kỹ năng**

- Kỹ năng giao tiếp và trình bày tốt, kỹ năng quản lý thời gian tốt để thực hiện nhiều nhiệm vụ, có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

- Sử dụng thành thạo Tiếng Anh, có khả năng biên phiên dịch Tiếng Anh các tài liệu tham khảo.

**8. Yêu cầu nộp các đề xuất**

Tư vấn/nhóm tư vấn quan tâm nộp hồ sơ đề xuất đến Ban Quản lý Dự án BMU tại [bqldabmu@gmail.com](mailto:bqldabmu@gmail.com), và **copy email**: [tuan.taanh@wwf.org.vn](mailto:tuan.taanh@wwf.org.vn) và [procurement@wwf.org.vn](mailto:procurement@wwf.org.vn), với tiêu đề “HAN-1567-HSQT – “**Lồng ghép chuyên đề về Quản lý rác thải nhựa đại dương vào một số học phần đang giảng dạy tại Đại học Quốc gia Hà Nội”**. Hồ sơ bao gồm:

1. Kế hoạch làm việc (bao gồm thời gian, nhiệm vụ và kết quả đầu ra), kế hoạch bố trí nhân sự tham gia vào gói công việc và sơ yếu lý lịch (CVs) của các nhân sự và chuyên gia, tư vấn.
2. Các nhóm tư vấn/chuyên gia độc lập, trường hợp được lựa chọn và trước khi ký thỏa thuận/hợp đồng cần bổ sung:
3. Đối với trường hợp chuyên gia là cán bộ đương chức đang làm việc trong cơ quan nhà nước thì phải đính kèm “Release Letter” theo mẫu tại Phụ lục 1A.
4. Đối với trường hợp chuyên gia đang công tác/làm việc tại các cơ quan, tổ chức khác không phải cơ quan nhà nước thì phải đính kèm “Declaration Form” theo mẫu tại Phụ lục 1B.
5. Đề xuất tài chính: kinh phí dựa trên mức trung bình mỗi ngày và chi phí khác cho các hoạt động được đề cập trong Nhiệm vụ 1 – 5, phân bổ theo các giai đoạn tương ứng với 2 lần thanh toán quy định tại Mục 6. Tham khảo mẫu Đề xuất tài chính theo Phụ lục 2.

Chỉ những hồ sơ trong danh sách rút gọn sẽ được liên hệ. Hạn nhận hồ sơ là 17 giờ ngày 4 tháng 7 năm 2022.

## 10 . Đánh giá, lựa chọn Tư vấn

Hồ sơ quan tâm sẽ được đánh giá theo phương pháp kết hợp chất lượng và chi phí với tổng điểm chất lượng tối đa là 80 điểm và tổng điểm chi phí là 20 điểm.

Hồ sơ quan tâm có giá chào thấp nhất sẽ được điểm chi phí tối đa là 20 điểm. Điểm chi phí của các hồ sơ còn lại được tính theo công thức: giá chào thấp nhất/giá chào đang đánh giá\*20.

Tư vấn/Nhóm tư vấn nào có hồ sơ quan tâm đạt tổng điểm chất lượng và chi phí cao nhất sẽ được mời đàm phán hợp đồng.

**Phụ lục 1A – Release Letter**

**RELEASE LETTER**

**THƯ XÁC NHẬN**

*Location, date*

*Địa điểm, ngày tháng năm*

To: World Wide Fund for Nature, Representative office in Hanoi-Viet Nam (WWF – Vietnam)

Kính gửi: Văn Phòng Đại diện tổ chức World Wide Fund for Nature Tại Việt Nam (WWF-Việt Nam)

The [Name of the Organization] agrees that:

[Tên tổ chức] đồng ý rằng:

Mr/Ms. [Name of Consultant], [Job title in the organization]

Ông/Bà [Tên tư vấn], [Chức danh]:

DOB/Ngày sinh:

ID Number: issued by: dated:

Số CCCD: cấp bởi: ngày:

Tax code/Mã số thuế cá nhân:

To provide independent consulting service for WWF-Viet Nam on [Name of the consultancy assignment] under [Project name] in the duration from… to…. Or until the completion of consultant contract for above assignment.

Được làm dịch vụ tư vấn độc lập cho tổ chức WWF-Việt Nam để thực hiện [Nhiệm vụ tư vấn] trong khuôn khổ dự án [Tên dự án] trong thời gian dự kiến từ ngày…đến ngày….hoặc cho đến khi kết thúc hoàn toàn hợp đồng tư vấn cho nhiệm vụ trên.

Sincerely,

Trân trọng,

*(Sign or seal according to the internal authority of the certifying organization)*

*(Ký đóng dấu hoặc đóng dấu treo theo thẩm quyền nội bộ của tổ chức xác nhận)*

**Phụ lục 1B – Declaration Form**

**Declaration**

**Applied for non- government consultant and submitted before the signing of consultancy service contract)**

***(Áp dụng cho tư vấn không thuộc khối Nhà nước – Nộp trước khi ký kết hợp đồng tư vấn)***

**Consultant Information/*Thông tin tư vấn:***

Name/*Tên*:

Date of Birth*/Ngày sinh*:

National ID Card*/CMND*/Passport Number*/Số Hộ chiếu*:

Mobile phone Number/*Số điện thoại*:

Email/Địa chỉ email:

Current Employer/Agency/*Cơ quan/Đơn vị đang làm việc hiện tại*:

Position/*Chức vụ*:

Tax code/Mã số thuế thu nhập cá nhân:

I have been selected to provide the consultancy service of … for the … project of World Wide Fund for Nature, Representative office in Viet Nam (WWF-Viet Nam)

*Tôi đã được lựa chọn để cung cấp dịch vụ tư vấn về… cho dự án… của Văn phòng Đại diện Tổ chức World Wide Fund for Nature tại Việt Nam (WWF Việt Nam)*

I hereby declare and confirm that/*Tôi xin cam đoan và xác nhận rằng*:

* I undertake to deliver this consultancy service on a personal basis, not on behalf of my employer/agency.

*Tôi cam kết thực hiện dịch vụ tư vấn này dựa trên cơ sở cá nhân, không thay mặt cho cơ quan/đơn vị tôi đang làm việc.*

* My employer/agency shall not be engaged in this consultancy service contract, nor any assignment and/or derivative of this contract.

*Cơ quan/đơn vị của tôi sẽ không liên quan đến hợp đồng dịch vụ tư vấn này cũng như các công việc và/hoặc phát sinh của hợp đồng này*

* I acknowledge and take full responsibilities under this Declaration of any conflict that might arise between WWF-VIET NAM and my employer/agency as a result of my consultancy service contract.

*Tôi xin xác nhận và chịu hoàn toàn trách nhiệm trách nhiệm về bất kỳ xung đột nào có thể phát sinh giữa WWF-VIET NAM và Đơn vị/cơ quan của tôi đang làm việc liên quan đến việc thực hiện hợp đồng dịch vụ tư vấn này.*

**Signature of the Consultant/*Chữ ký của Tư vấn*:**

Date*/Ngày*: …/…/…

**Phụ lục 2 – Đề xuất tài chính** Đơn vị tính: VND

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục** | **Đơn vị** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Lưu ý** |
| **I - Thanh toán lần thứ 1**   * Nhiệm vụ 1: Phổ biến, cập nhật các thông tin về rác thải nhựa đại dương cho đối tượng là sinh viên tại Khoa Luật, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. * Nhiệm vụ 2: Xây dựng các chuyên đề về quản lý RTNĐD trong các chương trình đang giảng dạy cho sinh viên tại Khoa Luật, Trường ĐHQG Hà Nội. | | | | | | |
| **1** | **Phí chuyên gia** | | | | | |
| 1.1 | [ Họ và tên – Chức danh/Vai trò ] | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| 1.2 | [ Họ và tên – Chức danh/Vai trò ] | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| 1.3 | ..... | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| **2** | **Chi phí khác** | | | | | |
| 2.1 | [ Hạng mục 1 ] |  |  |  |  |  |
| 2.2 | [ Hạng mục 2 ] |  |  |  |  |  |
| **II - Thanh toán lần thứ 2**   * Nhiệm vụ 3: Triển khai tích hợp giảng dạy chuyên đề về quản lý rác thải nhựa đại dương trong một số chương trình đào tạo cấp đại học tại trường Đại học Quốc gia, hướng đến triển khai giảng dạy Quản lý rác thải nhựa đại dương với tư cách là môn học tự chọn. | | | | | | |
| **1** | **Phí chuyên gia** |  |  |  |  |  |
| 1.1 | [ Họ và tên – Chức danh/Vai trò ] | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| 1.2 | [ Họ và tên – Chức danh/Vai trò ] | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| 1.3 | ..... | Ngày làm việc |  |  |  |  |
| **2** | **Chi phí khác** |  |  |  |  |  |
| 2.1 | [ Hạng mục 1 ] |  |  |  |  |  |
| 2.2 | [ Hạng mục 2 ] |  |  |  |  |  |
| TỔNG (NET) | | | | |  |  |
| Thuế   * *Ghi rõ mức thuế VAT áp dụng* * *Trường hợp áp dụng thuế TNCN 10%, áp dụng cách tính* ***Thuế TNCN = (TỔNG (NET) / 0,9)\*10%*** | | | | |  |  |
| **TỔNG (ĐÃ BAO GÒM THUẾ)** | | | | |  |  |

*(Ký, đóng dấu)*

1. http://cpim.vn/vi-VN/News/Detail/BAO-DONG-HIEN-TRANG-RAC-THAI-NHUA-7329 [↑](#footnote-ref-1)